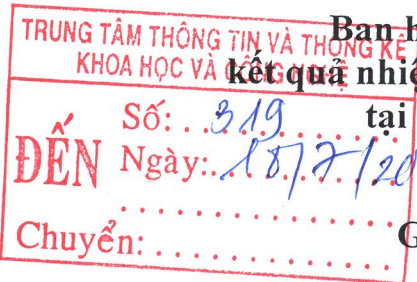


Số: 79 /QĐ-SKHCN

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 17 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định trình tự, thủ tục công nhận sáng kiến, kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ thi đua khen thưởng tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu



GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 15/2003/QH11 ngày 26/11/2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 47/2005/QH11 ngày 14/6/2005 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 39/2013/QH13 ngày 16/11/2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 1534/QĐ-UBND ngày 10/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 3168/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Ban hành quy định về trình tự, thủ tục công nhận sáng kiến, kết quả nhiệm vụ KH&CN phục vụ thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý KH&CN Cơ sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trình tự, thủ tục công nhận sáng kiến, kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ thi đua khen thưởng tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng chuyên môn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 3;
- Các PGĐ Sở (đ/b);
- Lưu: VT, QLKHNCNS.



Mai Thanh Quang

QUY ĐỊNH

Ban hành quy định trình tự, thủ tục công nhận sáng kiến, kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ thi đua khen thưởng tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu
(Ban hành theo Quyết định số 79/QĐ-SKH&CN ngày 17/10/2016 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết về đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện, thẩm quyền công nhận, hồ sơ, quy trình và thời gian công nhận sáng kiến, kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ làm căn cứ để xét các danh hiệu thi đua tại Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) và hình thức khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Quy định này áp dụng tại Văn phòng Sở KH&CN và các đơn vị trực thuộc Sở KH&CN.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các tập thể, cá nhân công tác tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (gồm: Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc Sở KH&CN).

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. **Sáng kiến:** là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp, hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật (gọi chung là giải pháp) được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền đánh giá, công nhận nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định.

2. **Nhiệm vụ khoa học và công nghệ:** là những vấn đề khoa học và công nghệ cần được giải quyết để đáp ứng yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, phát triển khoa học và công nghệ.

3. **Kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ:** là kết quả của đề tài khoa học và công nghệ; đề án khoa học; dự án sản xuất thử nghiệm; dự án khoa học và công nghệ; chương trình khoa học và công nghệ. Kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ có thể là các đối tượng được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ như sáng chế, giải pháp hữu ích, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, kiểu dáng công nghiệp, giống cây trồng, chương trình máy tính, ...; hoặc các đối tượng khác

chưa được hoặc không được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định về pháp luật sở hữu trí tuệ.

4. Tác giả sáng kiến, tác giả nhiệm vụ khoa học và công nghệ: là người trực tiếp tạo ra sáng kiến, thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ bằng chính lao động sáng tạo của mình. Đồng tác giả là những tác giả cùng nhau tạo ra sáng kiến, kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ bằng lao động sáng tạo.

Tác giả sáng kiến, tác giả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được công nhận theo Quy định này là người có tỷ lệ đóng góp tạo ra sáng kiến, thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đạt từ 30% trở lên. Người hỗ trợ, giúp tác giả trong việc tính toán, làm thí nghiệm, mô hình, mẫu thử, vẽ kỹ thuật gia công, chế tạo chi tiết, tìm thông tin tư liệu trong quá trình tạo ra sáng kiến, thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ mà không có đóng góp bằng lao động sáng tạo thì không được xem là tác giả sáng kiến, tác giả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Chương II

ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA SÁNG KIẾN VÀ KẾT QUẢ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 4. Điều kiện đối với giải pháp được công nhận sáng kiến, kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Một giải pháp được công nhận là sáng kiến nếu đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Có tính mới (trong phạm vi Sở KH&CN tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu hoặc ngoài phạm vi Sở KH&CN).

b) Đã được áp dụng hoặc áp dụng thử;

c) Có khả năng mang lại lợi ích thiết thực;

d) Có tầm ảnh hưởng trong phạm vi công nhận.

2. Kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ được công nhận nếu đáp ứng điều kiện sau đây:

a) Có tính mới;

b) Đã được nghiệm thu và được đánh giá đạt yêu cầu trở lên;

c) Có khả năng mang lại lợi ích thiết thực;

d) Có tầm ảnh hưởng trong phạm vi công nhận.

Điều 5. Tính mới của sáng kiến và nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Một sáng kiến, kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ được coi là có tính mới nếu tính đến ngày nộp đơn yêu cầu công nhận, hoặc ngày bắt đầu áp dụng thử hoặc áp dụng lần đầu (tính theo ngày nào sớm hơn), trong phạm vi công

nhận, giải pháp không trùng với nội dung của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong đơn đăng ký cùng cấp nộp trước đó.

Điều 6. Việc áp dụng của sáng kiến và kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Một sáng kiến, kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ được coi là đã được áp dụng hoặc áp dụng thử trong phạm vi công nhận thể hiện một trong các mặt sau:

1. Đã được thử nghiệm, sản xuất thử hoặc được cơ quan có thẩm quyền ban hành đưa vào triển khai áp dụng;
2. Đã được áp dụng có hiệu quả tại cơ quan đơn vị
3. Được công bố trên các tạp chí, tài liệu hội thảo, tài liệu giảng dạy, học tập hoặc phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 7. Khả năng mang lại lợi ích thiết thực của sáng kiến và kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Một sáng kiến, kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được coi là có khả năng mang lại lợi ích thiết thực nếu việc áp dụng hoặc áp dụng thử giải pháp đó thể hiện các mặt sau:

1. Hiệu quả kinh tế: Tăng năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và các lợi ích kinh tế khác;
2. Lợi ích xã hội: Nâng cao điều kiện an toàn lao động, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, cung cấp thông tin khoa học và công nghệ, góp phần đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ và các lợi ích xã hội khác;
3. Hiệu quả về môi trường: Cải thiện điều kiện sống, làm việc, bảo vệ môi trường sinh thái, sức khỏe con người và các hiệu quả về môi trường khác.

Chương III

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC ĐÁNH GIÁ SÁNG KIẾN, KẾT QUẢ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 8. Hội đồng khoa học

1. Hội đồng khoa học trong Quy định này được thành lập để xét, đánh giá các giải pháp, kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ thi đua khen thưởng tại Sở KH&CN và hình thức khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

2. Thường trực Hội đồng khoa học tham mưu xét, đánh giá sáng kiến và các giải pháp, kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ thi đua khen thưởng tại Sở KH&CN là Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ Cơ sở.

3. Hội đồng khoa học cấp cơ sở

a) Giám đốc Sở KH&CN ra quyết định thành lập Hội đồng khoa học chức xét và công nhận sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở, kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ công tác thi đua khen thưởng tại Sở KH&CN.

b) Cá nhân có sáng kiến, kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ đề nghị công nhận, không được là thành viên của Hội đồng;

c) Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở có thẩm quyền thành lập Hội đồng khoa học cấp cơ sở để xét và công nhận sáng kiến của tập thể và cá nhân trong đơn vị phục vụ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của công chức, viên chức;

d) Các Hội đồng khoa học xét và công nhận sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng cao hơn được thực hiện theo Quyết định số 3168/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc Ban hành quy định về trình tự, thủ tục công nhận sáng kiến, kết quả nhiệm vụ KH&CN phục vụ thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

4. Thành phần và nhiệm vụ Hội đồng khoa học cấp cơ sở

a) Hội đồng khoa học được thành lập gồm có 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và các Ủy viên;

b) Thành phần Hội đồng là những người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ và các thành phần khác theo quyết định của Giám đốc Sở KH&CN;

c) Cá nhân có sáng kiến, kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ đề nghị công nhận, không được tham dự với tư cách là thành viên của Hội đồng;

d) Hội đồng khoa học có nhiệm vụ tổ chức đánh giá một cách khách quan, trung thực giải pháp được yêu cầu công nhận sáng kiến theo các điều kiện quy định tại Điều 4 Quy định này;

e) Hội đồng khoa học có trách nhiệm lập biên bản họp đánh giá sáng kiến, kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ, làm cơ sở để Giám đốc Sở KH&CN ký quyết định công nhận sáng kiến cấp cơ sở, kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ thi đua khen thưởng thuộc phạm vi Sở KH&CN và theo các quy định hiện hành.

Điều 9. Chế độ làm việc

Các thành viên Hội đồng khoa học cấp cơ sở phải đảm bảo có ít nhất 2/3 số thành viên có mặt mới được coi là họp lệ để tiến hành xét sáng kiến, kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Hội đồng khoa học làm việc theo chế độ tập thể, áp dụng nguyên tắc biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín với trên 50% ý kiến đồng ý của các thành viên Hội đồng tham dự cuộc họp.

Chương IV
HỒ SƠ THỦ TỤC, TRÌNH TỰ XÉT, CÔNG NHẬN

Điều 10. Hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến, kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến, kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ được đánh máy, trình bày rõ ràng, không tẩy xóa trên khổ giấy A4, theo mẫu, được coi là hợp lệ theo quy định gồm:

a) Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến/ kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ thi đua khen thưởng (Phụ lục I);

b) Báo cáo kết quả sáng kiến/ Báo cáo kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ (phụ lục II);

c) Các tài liệu, giấy tờ, hình ảnh liên quan (nếu thấy cần thiết);

2. Hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến, kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ lập thành 02 bộ gửi về Thường trực Hội đồng khoa học.

Điều 11. Tiếp nhận, xem xét hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến, kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Sáng kiến, kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ thi đua khen thưởng được xem xét, đánh giá, công nhận tại mọi thời điểm trong năm.

2. Tác giả sáng kiến, kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thiện hồ sơ gửi về Thường trực Hội đồng khoa học để tổ chức xét, đánh giá sáng kiến, kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ trước thời điểm họp bình xét thi đua, khen thưởng của Sở KH&CN theo quy định.

3. Sau khi nhận được hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến, kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ thi đua, khen thưởng hợp lệ của các phòng và các đơn vị trực thuộc Sở gửi về. Thường trực Hội đồng có nhiệm vụ tham mưu Giám đốc Sở KH&CN ban hành quyết định thành lập Hội đồng tổ chức xét, đánh giá sáng kiến, kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định.

Điều 12. Trình tự xét và công nhận sáng kiến, kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Thường trực Hội đồng khoa học tổng hợp, phân loại các sáng kiến, kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2. Thường trực Hội đồng khoa học tham mưu Giám đốc Sở KH&CN ra quyết định thành lập Hội đồng khoa học.

3. Thường trực Hội đồng khoa học gửi hồ sơ sáng kiến, kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ của các cá nhân đủ điều kiện để các thành viên Hội đồng khoa học xem xét, nghiên cứu trước khi họp.

4. Hội đồng khoa học họp xét, đánh giá các sáng kiến, kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Thư ký hội đồng tổng hợp kết quả bỏ phiếu, chấm điểm, lập biên bản họp.

5. Thường trực Hội đồng khoa học căn cứ kết quả xét sáng kiến và hoàn chỉnh hồ sơ trình Giám đốc Sở KH&CN ra quyết định công nhận sáng kiến, kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ thi đua khen thưởng trong phạm vi Sở KH&CN và theo các quy định hiện hành.

Chương V **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Căn cứ vào Quy định này, các phòng và đơn vị trực thuộc Sở KH&CN triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng khoa học có trách nhiệm hướng dẫn các tập thể, cá nhân thuộc Sở KH&CN hoàn chỉnh hồ sơ sáng kiến, kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ trước khi xét, công nhận.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung Quy định này; các phòng, đơn vị, cá nhân gửi phản ánh bằng văn bản về Thường trực Hội đồng khoa học để tổng hợp, đề xuất Giám đốc Sở KH&CN xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.



Mai Thanh Quang

PHỤ LỤC I
MẪU ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN/KẾT QUẢ NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Ban hành theo Quyết định số 79/QĐ-SKH&CN ngày 17/10/2016
của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN
Sáng kiến/kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ
Cấp.....² phục vụ thi đua khen thưởng năm.....³

Kính gửi¹:

Tôi (chúng tôi) ghi tên dưới đây:

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến/kết quả nhiệm vụ KH&CN (ghi rõ đối với từng đồng tác giả, nếu có)	Ký tên

Là tác giả (nhóm tác giả) đề nghị xét công nhận sáng kiến/kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp.....² phục vụ thi đua khen thưởng năm.....³:

.....⁴:

Lĩnh vực áp dụng:

Hồ sơ công nhận sáng kiến/kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

1. Đơn yêu cầu công nhận;
2. Báo cáo kết quả sáng kiến/kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ;
3. Văn bản đề nghị của cơ quan, đơn vị (Đối với hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến, kết quả nhiệm vụ KH&CN có phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh, toàn quốc);
4. Các tài liệu khác (nếu có).

Tôi (chúng tôi) xin cam đoan mọi thông tin nêu trong hồ sơ đính kèm là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày ... tháng... năm

Tác giả/Đại diện nhóm tác giả)

(Ký và ghi rõ họ tên)

¹ Tên cơ sở được yêu cầu công nhận sáng kiến/ kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

² Phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến/kết quả nhiệm vụ KH&CN: cấp cơ sở/có phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh/có phạm vi ảnh hưởng cấp toàn quốc.

³ Năm xét thi đua khen thưởng.

⁴ Tên của sáng kiến/kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

PHỤ LỤC II



MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ SÁNG KIẾN
(Ban hành theo Quyết định số 7.9/QĐ-SKHHCN ngày 17/11/2016
của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

A. Bộ cục

- Trang bìa (theo mẫu 1)
- Mục lục (tách trang riêng)
- Danh mục các chữ viết tắt (nếu có)
- Danh mục các bảng biểu (nếu có)

1. Cơ sở đề xuất giải pháp

Nếu sự cần thiết hình thành giải pháp (nhu cầu phải có giải pháp); tổng quan các vấn đề liên quan đến giải pháp (các giải pháp đã có của các tác giả khác); mục tiêu của giải pháp; các căn cứ đề xuất giải pháp; phương pháp thực hiện, đối tượng và phạm vi áp dụng.

2. Quá trình hình thành và nội dung giải pháp

- Nêu rõ quá trình hình thành nên giải pháp đề xuất, đã nghiên cứu hay áp dụng thử nghiệm như thế nào; từ đó đã có những cải tiến gì cho phù hợp với thực tiễn phát sinh.
- Nội dung của giải pháp mới hiện nay như thế nào (nếu rõ cấu trúc, các thành phần của giải pháp; với các chỉ dẫn cụ thể, mô tả rõ từng giải pháp trong cấu trúc tổng thể để khắc phục những hạn chế của các giải pháp đã biết).

3. Hiệu quả giải pháp

- Thời gian áp dụng hoặc áp dụng thử của giải pháp.
- Hiệu quả đạt được hoặc dự kiến đạt được (lợi ích về kinh tế, xã hội, môi trường: cần nêu con số so sánh trước và sau áp dụng giải pháp; chỉ số tiền làm lợi - nếu tính được và chỉ rõ cách tính cụ thể).
- Khả năng triển khai, áp dụng giải pháp (có thể áp dụng những đâu, điều kiện áp dụng như thế nào, chỉ rõ các đơn vị bộ phận có thể áp dụng giải pháp).
- Kinh nghiệm thực tiễn khi áp dụng giải pháp.

4. Kết luận và đề xuất, khuyến nghị

- Kết luận: Tóm tắt những vấn đề cốt lõi giải pháp đã đạt được (tính mới, tính khả thi, lợi ích giải pháp đạt được và dự kiến đạt được); những nội dung cần bảo mật (nếu có).
- Đề xuất khuyến nghị; Đề nghị cơ quan, tổ chức triển khai áp dụng giải pháp ở quy mô phù hợp và những khuyến nghị để đảm bảo áp dụng thành công giải pháp.
 - **Tài liệu tham khảo** (tách một trang riêng)
 - **Phụ lục kèm theo** (nếu có)
- Các bản vẽ, phần mềm máy tính, phim, mô hình,... để minh họa giải pháp;
- Hình ảnh trước và sau khi áp dụng giải pháp;
- Các kết quả khảo sát chứng minh hiệu quả giải pháp.



MẪU 1: TRANG BÌA BÁO CÁO

ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN CỦA TỔ CHỨC⁵
TÊN CƠ SỞ CỦA TÁC GIẢ YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN⁶

BÁO CÁO KẾT QUẢ SÁNG KIẾN⁷
Cấp.....⁸ phục vụ thi đua khen thưởng năm.....⁹

Giải pháp:.....¹⁰

TÁC GIẢ SÁNG KIẾN¹¹:

1. Họ và tên: – Học vị, chức vụ:.....¹²
2. Họ và tên: – Học vị, chức vụ:.....⁸

Địa danh, năm¹³

⁵ Chữ in hoa, cỡ chữ 13, ví dụ: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

⁶ Chữ in hoa, đậm, cỡ chữ 13, ví dụ: SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

⁷ Chữ in hoa, đậm, cỡ chữ 16

⁸ Chữ in hoa, đậm, cỡ chữ 14: Phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến. Ví dụ: **Cấp cơ sở/Có phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh/Có phạm vi ảnh hưởng cấp toàn quốc**

⁹ Chữ in hoa, đậm, cỡ chữ 14: Năm xét thi đua khen thưởng

¹⁰ Chữ in hoa, đậm, cỡ chữ 14, ví dụ: **(Thiết kế băng chuyền dùng trong chế biến thủy sản tại Công ty....)**

¹¹ Chữ in hoa, cỡ chữ 14

¹² Chữ in thường, đậm, cỡ chữ 14, ví dụ: **Nguyễn Văn A – Cử nhân, Phó Giám đốc**

¹³ Chữ in hoa, đậm, cỡ chữ 14, ví dụ: **Bà Rịa - Vũng Tàu, 2015**